

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HSST.

Ngày: 28/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tân Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Dũng.

2. Bà Lại Thị Thúy Hằng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải, Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Báu, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

- Nguyễn Chí H, sinh năm 1978. Tại: Tây Ninh.

Trú tại: Khu phố 5, phường XH, Thị xã LK, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Không ổn định.

Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 5/12.

Con ông Nguyễn Thành N và bà Lê Thị H.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 04/8/1997 bị Tòa án nhân dân Thị xã LK, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 (chín) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. (Bản án số: 57/1997/HSST).

- Ngày 23/6/1998 bị Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 03 (ba) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. (Bản án số: 19/1998/HSST).

- Ngày 19/4/2002 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 13 (mười ba) năm tù, về tội “Cướp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. (Bản án số: 442/2002/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/4/2017.

(Bị cáo có mặt).

- Người bị hại:

1) Anh Trình Văn T, sinh năm 1981.

Trú tại: ấp 7, xã NN, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

2) Ông Trần Văn A, sinh năm 1957.

Trú tại: ấp LL, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

3) Anh Phan Vũ A, sinh năm 1981.

Trú tại: ấp Nguyễn Thái Học, xã BH2, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Trần Văn A Có mặt; anh T, anh Phan Vũ A vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1972.

Trú tại: ấp 7, xã NN, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

2) Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1953.

Trú tại: ấp 7, xã NN, huyện CM, tỉnh Đồng Nai

3) Bà Lê Thị H, sinh năm 1959.

Trú tại: ấp 7, xã NN, huyện CM, tỉnh Đồng Nai

4) Chị Hà Thị Khánh T, sinh năm 1985.

Trú tại: ấp Nguyễn Thái Học, xã BH2, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

(Chị N có mặt; ông N, bà H, chị T vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Chí H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do muốn có tiền để tiêu xài Nguyễn Chí H đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản và trộm cắp tài sản của người khác cụ thể như sau:

+ **Vụ thứ nhất:** Khoảng 8 giờ 00 ngày 24/01/2017, H điện thoại cho anh Trình Văn T chủ tiệm điện thoại di động “Thừa Du” ở ấp 7, xã NN, huyện CM, tỉnh Đồng Nai, H nói dối là muốn mua một chiếc điện thoại Iphone 7 để tặng cho cha H là ông Nguyễn Thành N. T nói không có điện thoại Iphone 7, chỉ có Iphone 6 Plus và kêu H đến tiệm để xem điện thoại.

Đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, H điều khiển xe mô tô hiệu Attila Elizabeth (không rõ biển số) đến gặp T tại tiệm điện thoại “Thừa Du”, H chọn 01 chiếc Iphone 6 Plus màu vàng và yêu cầu T cài đặt sao cho dễ sử dụng. Sau khi cài đặt xong, H cầm điện thoại đồng thời H lấy điện thoại của H giả vờ điện thoại nói chuyện với ông N “ba hả, con về liền, để con cầm điện thoại về cho ba coi được thì con mua cho ba 01 cái, điện thoại đẹp lắm” nhằm để cho anh T nghe tưởng là thật rồi H cầm điện thoại đi, T yêu cầu tính tiền, H nói dối T để H cầm điện thoại về cho ba xem nếu ông N đồng ý H quay lại tính tiền. Do chỗ bạn bè quen biết nên T đồng ý, T mượn lại điện thoại rồi cài mật khẩu định vị Lephuong@Icloud.com

nhằm phòng khi H không quay lại trả thì sẽ truy cập hệ thống để khóa máy đồng thời định vị, vị trí của điện thoại, T đưa điện thoại cho H, H cầm điện thoại rồi bỏ đi. Khoảng 10 phút sau H quay lại đề nghị T cho đổi điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng, T không đồng ý nên H cầm điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng đi về phòng trọ của H ở xã ST, Thị xã LK, tỉnh Đồng Nai thì Vũ Thị O (bạn gái H) nhìn thấy điện thoại có hỏi thì H nói dối là mượn của bạn.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, do không thấy H đem điện thoại đến trả nên anh T đã trình báo Công an xã Nhân Nghĩa, đồng thời lên hệ thống nhập mật khẩu để vô hiệu hóa điện thoại trên và định vị để tìm điện thoại.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, H phát hiện điện thoại đã bị khóa, bị vô hiệu hóa nên đã mang điện thoại trên đến gặp chị Nguyễn Thị Tuyết N ở ấp 7, xã NN, H nói dối với chị N cho H mượn 3.000.000 đ để tiếp bạn ở Vũng Tàu, H đưa điện thoại trên cho chị N để làm tin, chị N tưởng thật nên đã đưa cho H mượn 3.000.000 đ (ba triệu đồng) và đã tiêu xài hết.

+ **Vụ thứ hai:** Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 12/3/2017, H đi xe ôm đến gặp ông Trần Văn A, sinh năm: 1957, trú tại: ấp LL, xã XM, huyện CM. Sau khi trò chuyện với ông A được khoảng 15 phút, H nói dối với ông A cho H mượn xe mô tô hiệu Dream, biển số 60F2-7390 của ông A để đến nhà máy mủ Cẩm Mỹ thăm đồng nghiệp cũ, ông A tưởng thật nên đồng ý cho H mượn xe trên. Sau khi lấy được xe, H muốn mượn giấy tờ xe của ông A nên đã mang xe đến gửi ở quán nước bên đường, dọc QL.56 rồi quay lại nói dối với ông A là xe đã bị Cảnh sát giao thông bắt ở ngoài Vòng xoay Cẩm Mỹ và yêu cầu ông A đưa giấy tờ xe để xuất trình với Cảnh sát giao thông, ông A không đồng ý đưa giấy tờ xe cho H mà trực tiếp cầm giấy tờ xe ra Vòng xoay Cẩm Mỹ để xuất trình với Cảnh sát giao thông. Nhưng khi ra đến nơi thì không thấy gì và cũng không liên lạc được với H. Đến chiều cùng ngày không thấy H mang xe đến trả nên ông A đã đến trình báo Công an xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ.

+ **Vụ thứ ba:** Do giấy phép lái xe của H hết hạn sử dụng. Khoảng 14 giờ 00 ngày 20/02/2017, H sử dụng xe mô tô hiệu Dream, biển số 60F2-7390 đã chiếm đoạt của ông A điều khiển đến nhà bà Nguyễn Thị Kim T (Phương) ở ấp Trần Cao Vân, xã BH2, huyện TN, tỉnh Đồng Nai để nhờ đổi Giấy phép lái xe nhưng không gặp được bà T. Vừa lúc này có Phan Vũ A (con bà T) điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 60B7-11177 về đến, Vũ A dựng xe trước hiên nhà, chìa khóa vẫn để cắm trên ổ khóa. Lúc này H gặp Vũ A hỏi thăm thủ tục đổi giấy phép lái xe sau đó H phát hiện thấy chìa khóa xe vẫn cắm trên ổ khóa nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe. H giả vờ hỏi Vũ có biết ai mua xe Dream, H đang sử dụng không? Vũ A hỏi xe của ai, H trả lời là xe của H, Vũ A đề nghị cho mượn xe Dream chạy thử, H đồng ý đưa xe cho Vũ A, khi Vũ A điều khiển xe đi khỏi thì H lén lút đến lấy trộm xe Sirius, biển số 60B7-11177 của Vũ A rồi điều khiển xe chạy

đến Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây H đã bán xe trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) được 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) và đã tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản tổ tụng số: 22/KL.ĐGTSTT ngày 07/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ kết luận: 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, dung lượng 64 GB, mua năm 2016 đã qua sử dụng, giá trị 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản tổ tụng số: 33/KL.ĐGTSTT ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ kết luận: 01 xe mô tô hiệu Dream, biển số 60F2-7390 đã qua sử dụng, giá trị 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản tổ tụng số: 363/KL.ĐGTSTT ngày 11/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 60B7-111.77 đã qua sử dụng, giá trị 10.950.000 đồng (mười triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 02/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố Nguyễn Chí H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Chí H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự và đề nghị Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí H mức án từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 139 điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí H mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Chí H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận: Do không có tiền tiêu xài, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo

thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 vụ trộm cắp tài sản cụ thể: Ngày 24/01/2017 tại tiệm điện thoại “Thừa Dư”, bị cáo đã lừa đảo anh Trình Văn T chiếm đoạt 01 chiếc Iphone 6 Plus màu vàng, giá trị 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm ngàn đồng); tiếp đó ngày 12/3/2017, bị cáo đến gặp ông Trần Văn A sau khi trò chuyện bị cáo nói dối ông A để chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Dream, biển số 60F2-7390, giá trị 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); Ngày 20/02/2017, lợi dụng sự sơ hở của anh Phan Vũ A, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 60B7-111.77, giá trị 10.950.000 đồng (mười triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo trùng khớp lời khai ban đầu, lời khai của các người bị hại cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Chí H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Xuất phát từ động cơ tư lợi, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản và hành vi sử dụng thủ đoạn gian dối làm cho người bị hại tin tưởng và giao tài sản để chiếm đoạt, bị cáo đã thực hiện trót lọt tội phạm. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử về tội xâm phạm sở hữu nhưng bị cáo không chịu tu chí làm ăn mà còn dấn thân vào con đường phạm tội, lần phạm tội này đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị cáo phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Vì vậy mức án bị cáo nhận lãnh phải thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo, trong giai đoạn điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi hoàn trả lại cho các người bị hại.

+ *Trách nhiệm dân sự*: Đã giải quyết xong, tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 139, điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 50 Bộ luật hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí H 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Chí H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 04/4/2017.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Chí H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ trích sao bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai;
- THA.DS huyện Cẩm Mỹ;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh